

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững xã Nghĩa Hưng năm 2026

Thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình năm 2026 và Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững xã Nghĩa Hưng giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững (sau đây viết tắt là *Chương trình*) xã Nghĩa Hưng năm 2026 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách, định hướng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh Ninh Bình đối với thực hiện Chương trình năm 2026.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời hạn, tiến độ, trách nhiệm và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong triển khai thực hiện để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trên địa bàn xã năm 2026.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải đồng bộ, phù hợp với định hướng và các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã nói chung và các kế hoạch khác có liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và tình hình thực tiễn của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, mọi tổ chức và người dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong nhân dân và toàn xã hội; khơi dậy các tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực của toàn xã hội để triển khai thực hiện Chương trình một cách hiệu quả, thiết thực, bền vững.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

- Kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình của xã; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, kế hoạch và tổ chức thực hiện, ban hành cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2026, mục tiêu có thêm 3 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên.

- Phấn đấu đến cuối năm 2026, tỷ lệ nghèo đa chiều bằng hoặc thấp hơn so với năm 2025 (*Năm 2025 tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 2,4%*).

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu được tiếp cận vốn tín dụng để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định, tăng thu nhập; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp; tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt kế hoạch đề ra;

- 100% hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin) được hỗ trợ tiếp cận.

2. Các giải pháp trọng tâm

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Bám sát quy định của Trung ương, tình hình thực tiễn và các định hướng, quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, xây dựng và ban hành chủ trương, cơ chế, chính sách kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình trên địa bàn xã:

+ Ban hành hệ thống văn bản cụ thể hóa các nội dung, quy định, quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh phân cấp cho địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình (*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, Hướng dẫn của các Sở, Chi cục tới từng phòng, ban, cơ quan, tổ chức chính trị, đoàn thể*).

+ Xây dựng và ban hành đồng bộ hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành, phân công tổ chức thực hiện; các cơ chế, chính sách, nguồn lực của địa phương để hỗ trợ thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và năm 2026

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình (*gọi tắt là Ban Chỉ đạo*) của xã; kiện toàn cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ đạo xã.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể để triển khai thực hiện gắn với nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của UBND tỉnh.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, thi đua khen thưởng

- Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về Chương trình. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào trong xây dựng nông thôn mới (NTM), giảm nghèo bền vững (GNBV).

- Lồng ghép các chương trình, hoạt động cụ thể trong tuyên truyền, vận động về xây dựng NTM, GNBV, thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch truyền thông, khung chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng tập huấn cho các đối tượng cán bộ ở cơ sở về cơ chế chính sách, các mô hình hay và ứng dụng chuyển đổi số gắn với thực hiện Chương trình.

- Hoàn thiện, tổ chức vận hành, duy trì hoạt động truyền thông về Chương trình qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của các UBND xã, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, các nền tảng số...

- Ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030, kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân điển hình có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Chương trình.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình trên địa bàn xã, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế, bất cập; thực hiện nghiêm việc thẩm tra, thẩm định, xét công nhận; công khai, khách quan trong đánh giá, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo quyền tiếp cận các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, và cộng đồng trong thực hiện chủ trương, cơ chế chính sách và việc huy động, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện và từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong kiểm tra, giám sát, đánh giá đáp ứng yêu cầu quản lý của Chương trình.

- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở.

- Mở rộng triển khai các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác trong thực hiện Chương trình thông qua việc tổ chức và tham dự các hội nghị, hội thảo, các đoàn trao đổi kinh nghiệm về thực hiện Chương trình.

2.4. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để huy động nguồn lực thực hiện Chương trình theo hướng đảm bảo cân đối, phân bổ nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nội dung, hoạt động trọng tâm, có sức lan tỏa; ủy thác vốn tín dụng chính sách cho các hoạt động đa dạng hóa sinh kế, giảm nghèo cho người dân; huy động nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp, lồng ghép các dự án hỗ trợ có mục tiêu khác trên địa bàn; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực như: nông nghiệp, bảo vệ môi trường, giao thông, hạ tầng thương mại, cung cấp nước sạch, chuyển đổi số...

2.5. Hoàn thiện quy hoạch và hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH

- Rà soát, hoàn thiện công tác quy hoạch:

+ Rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn.

+ Cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính.

+ Công khai các quy hoạch được phê duyệt để nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát.

- Phát triển hệ thống giao thông: nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trục xã, trục thôn, các tuyến đường giao thông nội đồng, hệ thống chiếu sáng nơi công cộng.

- Hoàn thiện hệ thống thủy lợi: nạo vét, khơi thông dòng chảy, xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển hạ tầng điện, viễn thông và chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hạ tầng văn hóa – xã hội: nâng cấp, sửa chữa trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp tại các khu dân cư.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng xanh, nhất là trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đường giao thông, ven sông, kênh. Cây xanh trong không gian công cộng được trồng, bảo vệ, phân loại và bố trí theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn, phù hợp với chức năng từng khu vực, đảm bảo môi trường sinh thái, hài hòa, sinh động. Ưu tiên sử dụng vật liệu xanh cho các công trình công cộng.

2.6. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các đề án phát triển sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi số vào sản xuất.

- Hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết theo chuỗi giá trị; phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tạo sinh kế bền vững cho người dân; phấn đấu nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, thương mại, dịch vụ; hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua các nền tảng số và thương mại điện tử.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội địa phương; lồng ghép với phát triển du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm và quảng bá hình ảnh quê hương.

- Huy động các nguồn lực để phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

2.7. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống

Lồng ghép hiệu quả với các Chương trình mục tiêu quốc gia (*MTQG*) khác (*Chương trình MTQG về phát triển văn hóa; giáo dục và đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân...*) để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu về văn hóa, giáo dục, y tế; khuyến khích các hoạt động tạo việc làm tại chỗ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân trên địa bàn khó khăn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện sinh kế GNBV.

2.8. Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan nông thôn và giữ vững an ninh trật tự xã hội

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những nét đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống. Tiếp tục phát triển và nhân rộng các mô hình đường hoa - cây xanh, mô hình khu dân cư, thôn, xóm, bản kiểu mẫu; tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm, đẩy mạnh các phong trào "5 không, 3 sạch", "nhà sạch vườn đẹp", "phong trào nói không với rác thải nhựa"...

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường nông thôn đáp ứng các yêu cầu về phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; Đẩy mạnh các giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại (*đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học, ...*) để giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn, các giải pháp bảo vệ môi trường làng nghề, nhất là ở những cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc cụm công nghiệp, làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm cao. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng

nước sạch tập trung; nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong thực hiện Chương trình; đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng trong giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội. Quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở nông thôn.

3. Nguồn lực thực hiện Chương trình

Nguồn vốn thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; vốn tín dụng; nguồn kinh phí huy động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo xã chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện theo kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

- Kiện toàn bộ máy chỉ đạo, quản lý, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể, bố trí cán bộ phụ trách thực hiện Chương trình, ban hành các văn bản quản lý, điều hành, chỉ đạo thực hiện Chương trình.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 của địa phương, trong đó ưu tiên bố trí cân đối ngân sách xã để tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm của Chương trình năm 2026.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định, đặc biệt chú trọng thực hiện chế độ báo cáo công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách trong thực hiện Chương trình..

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ chế, chính sách, quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung thực hiện Chương trình trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và đặc thù của tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội:

Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình; phối hợp tổ chức các hội nghị tập huấn các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030; tổ chức việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng NTM; thực hiện tốt Phong trào thi đua "Dân vận khéo"; xây dựng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo"; phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phản biện việc triển khai các chương trình, dự án trong xây dựng NTM, GNBV.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã (*qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
 - Các đơn vị thôn;
 - Công TTĐT xã;
 - Lưu: VT, NNMT.
- (Đề b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Đình Cửa

